

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/DS-ST
Ngày: 07-9-2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xươngne
2. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2020, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là ông Lưu Thanh S trình bày:

Ông S có cho anh Phan Văn P vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 30/6/2017 âm lịch, ông S có cho anh Phan Văn P vay số tiền 20.000.000 đồng.

+ Lần 2: Ngày 29/8/2017 âm lịch, ông S tiếp tục cho anh Phan Văn P vay thêm số tiền 30.000.000 đồng.

+ Lần 3: Ngày 02/10/2017 âm lịch, ông S cho anh Phan Văn P vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng.

Cộng chung là 80.000.000 đồng.

Khi vay tiền, anh Phan Văn P có ký tên vào “03 Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 30/6/2017 âm lịch, ngày 29/8/2017 âm lịch và ngày 02/10/2017 âm lịch” để làm tin. Mặc dù hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng nhưng từ khi vay tiền cho đến nay, anh Phan Văn P không đóng lãi được lần nào mà chỉ trả được 5.000.000 đồng tiền vốn vào khoảng tháng 10/2017 âm lịch.

Do sơ xuất nên ông S không khấu trừ 5.000.000 đồng vào số tiền mà ông khởi kiện anh P tại Tòa án.

Nay ông S yêu cầu anh Phan Văn P phải trả cho số tiền vốn vay còn nợ là 80.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày 02/11/2017 âm lịch cho đến nay.

Tại phiên Tòa, ông S xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Phan Văn P trả số tiền vốn vay còn nợ là 75.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/11/2017 âm lịch cho đến nay. Đồng thời, ông S khai có nhận của anh P 5.000.000 đồng tiền lãi, thời gian trước tháng 10/2017 âm lịch, đối với số tiền lãi đã nhận, ông S xem như xong, không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Ông S thống nhất theo nội dung kết luận giám định mà Tòa án công bố, không yêu cầu giám định lại.

Theo bản tự khai ngày 20/8/2020, bị đơn là anh Phan Văn P trình bày:

Sau khi được nghe thông báo kết luận giám định chữ ký và chữ viết của anh P thì anh không có yêu cầu giám định lại. Do anh P đã trả được cho ông S 5.000.000 đồng tiền vốn vay nên chỉ còn nợ lại 75.000.000 đồng, anh P đồng ý trả cho ông S số tiền còn nợ là 75.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa, anh P có ý kiến xin rút yêu cầu phản tố do ông S thừa nhận và đồng ý khấu trừ 5.000.000 đồng vào tiền vốn vay 80.000.000 đồng và xác định anh P chỉ còn nợ 75.000.000 đồng, đồng ý trả cho ông S số tiền còn nợ nhưng xin trả dần bằng cách mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi xong nợ 75.000.000 đồng và xin bỏ lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Thanh S là chính đáng và có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, anh P cũng có ý kiến thừa nhận nợ ông S số tiền 80.000.000 đồng và đã trả được 5.000.000 đồng, hiện còn nợ 75.000.000 đồng như yêu cầu của ông S tại phiên Tòa. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Thanh S đã được thay đổi tại phiên Tòa và buộc anh Phan Văn P trả số tiền vốn vay còn nợ là 75.000.000 đồng.

Riêng ý kiến của anh Phan Văn P về việc rút yêu cầu phản tố đối với ông Lưu Thanh S do anh P đã trả được 5.000.000 đồng. Xét thấy, việc anh P rút yêu cầu phản tố là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của anh Phan Văn P.

Đối với ý kiến của anh Phan Văn P xin trả dần số tiền nợ 75.000.000 đồng. Xét thấy, do ông S không đồng ý và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến này của ông S

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên Tòa, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 75.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 02/11/2017 âm lịch cho đến nay. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không ai ép buộc và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã trình bày là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc rút yêu cầu phản tố của bị đơn: Tại phiên Tòa, bị đơn xin rút yêu cầu phản tố, không đòi nguyên đơn số tiền vốn vay đã trả là 5.000.000 đồng do nguyên đơn đã thừa nhận và đồng ý khấu trừ. Xét thấy, việc rút yêu cầu phản tố của bị đơn là tự nguyện, không ai ép buộc. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu phản tố của bị đơn và đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu mà bị đơn đã rút là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về đánh giá chứng cứ: Bị đơn thừa nhận chữ ký và chữ viết trong “Giấy thỏa thuận vay tiền 30/6/2017 âm lịch” là do bị đơn ký và viết tên. Xét thấy, đây là

những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bị đơn không thừa nhận: “Chữ ký, chữ viết mang tên Phan Văn P trong “Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 29/8/2017 âm lịch và “Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 02/10/2017 âm lịch” là do bị đơn viết và ký tên.

Tuy nhiên, theo kết luận giám định số 126/PC09-GĐ ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng xác định:

“Chữ ký, chữ viết mang tên “Phan Văn P” dưới mục “Người vay tiền” trong Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 29/8/2017 âm lịch và Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 02/10/2017 âm lịch là chữ ký, chữ viết của cùng một người ký và viết ra là Phan Văn P.

Xét thấy, đây là văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã có giao dịch dân sự dưới hình thức vay tài sản và có thỏa thuận về tiền lãi là có thật. Tuy nhiên, từ khi vay tiền cho đến nay, bị đơn chỉ trả nguyên đơn 5.000.000 đồng tiền vốn vay, hiện còn nợ lại 75.000.000 đồng từ ngày 02/11/2017 âm lịch đến nay chưa thanh toán khi nguyên đơn có yêu cầu đòi lại là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Bên cạnh đó, như đã nhận định trên, do bị đơn cũng có ý kiến thừa nhận nên yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay 75.000.000 đồng còn nợ của “Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 30/6/2017 âm lịch, ngày 29/8/2017 âm lịch và ngày 02/10/2017 âm lịch” là chính đáng và có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Do nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền 75.000.000 đồng, mức lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 02/11/2017 âm lịch (nhằm ngày 19/12/2017 dương lịch) cho đến ngày xét xử là ngày 07/9/2020 dương lịch. Xét thấy, yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Mức tiền lãi được tính theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể như sau:

$75.000.000 \text{ đồng} \times (10\%/\text{năm} : 12 \text{ tháng}) \times 02 \text{ năm } 08 \text{ tháng } 19 \text{ ngày}) =$
20.314.250 đồng.

Do nguyên đơn không có yêu cầu tính tiền lãi trên nợ lãi chưa trả và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ đặt ra giải quyết.

[6] Tại phiên Tòa, bị đơn có ý kiến đồng ý trả cho nguyên đơn 75.000.000 đồng nhưng xin trả dần bằng cách mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi xong nợ và xin bỏ lãi. Xét thấy, ý kiến xin trả dần và xin bỏ lãi của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng về ý kiến của bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn 60.000.000 đồng tiền vốn vay của “Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 02/10/2017 âm lịch và Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 30/6/2017 âm lịch” nhưng không lấy lại biên nhận. Xét thấy, bị đơn không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh, đồng thời nguyên đơn cũng không thừa nhận nên không có cơ sở đáng tin để Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến này của bị đơn được.

Ngoài ra, tại phiên Tòa, nguyên đơn khai có nhận của bị đơn 5.000.000 đồng tiền lãi, thời gian trước tháng 10/2017 âm lịch. Xét thấy, do bị đơn không có yêu cầu gì và nguyên đơn cũng có ý kiến xem như xong nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra để giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về số tiền lãi 5.000.000 đồng này thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[7] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của bị đơn tại Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng.

Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí giám định với số tiền là 7.000.000 đồng (bút lục 54) nhiều hơn chi phí giám định thực tế là 2.850.000 đồng và đã nhận lại số tiền còn thừa là 4.150.000 đồng theo Giấy báo nhận lại tiền chi phí giám định (bút lục 48). Như vậy, chi phí giám định chữ ký và chữ viết với số tiền 2.850.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp trước là cần thiết và hợp lý.

Xét thấy, lỗi dẫn đến việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn thuộc về phía bị đơn. Bởi lẽ, bị đơn đã không thực hiện đúng những thỏa thuận về trả tiền vốn vay theo nội dung các “Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 30/6/2017 âm lịch, ngày 29/8/2017 âm lịch và ngày 02/10/2017 âm lịch” mà các bên đã ký kết, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ chi phí giám định với số tiền 2.850.000 đồng là phù hợp với Điều 161 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[8] Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị đơn không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án đối với việc hoàn trả chi phí giám định cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí DSST đối với việc bị đơn rút yêu cầu phản tố.

Bị đơn được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố đã rút.

[9] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 6 Điều 95, Điều 147, Điều 159, Điều 160, Điều 161, Điều 162, khoản 1, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Lưu Thanh S. Buộc anh Phan Văn P chịu trách nhiệm thanh toán cho ông Lưu Thanh S 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) tiền vốn vay còn nợ của “Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 30/6/2017 âm lịch, Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 29/8/2017 âm lịch và Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 02/10/2017 âm lịch” và 20.314.250 đồng (hai mươi triệu ba trăm mười bốn ngàn hai trăm năm mươi đồng) tiền lãi phát sinh, cộng chung là **95.314.250 đồng (chín mươi lăm triệu ba trăm mười bốn ngàn hai trăm năm mươi đồng).**

[2] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của anh Phan Văn P về việc yêu cầu ông Lưu Thanh S trả 5.000.000 đồng.

Anh Phan Văn P có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu phản tố theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về chi phí tố tụng: Ông Lưu Thanh S được nhận lại số tiền chi phí giám định là 2.850.000 đồng. Buộc anh Phan Văn P cùng chịu trách nhiệm hoàn trả cho ông Lưu Thanh S **2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm mười ngàn đồng).**

[4] Về án phí: Ông Lưu Thanh S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.000.000 đồng (hai triệu đồng)** theo biên lai thu số 0004112 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh Phan Văn P phải chịu **4.765.713 đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm mười ba đồng)** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phan Văn P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)** theo biên lai thu số 0004166 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Án xử công khai, ông Lưu Thanh S và anh Phan Văn P có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực để thi hành và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy